

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH G (tên gọi cũ là Công ty TNHH T); địa chỉ: Số 205 Đ, phường Ô, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Quang H trú tại: Số 24 ngõ 327 Phố V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 3 năm 2019).

Bị đơn: Công ty Cổ phần T; đại chi: Thôn S, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Anh T trú tại: Số 2 ngõ 118/32 T, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Vạn Lợi).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc xác định giá trị còn lại của các thiết bị đầu tư thêm từ năm 2013 của nhà máy phôi thép giai đoạn 1 tại Công ty Cổ phần T: Các thiết bị đầu tư thêm từ năm 2013 của nhà máy phôi thép giai đoạn 1 tại Công ty Cổ phần T theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2013/Sunrise-VL ngày 10 tháng 8 năm 2013 mà hai bên ký đã được xác định tại bản án số 13/2016/KDTM-PT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng gồm: Hệ thống nạp liệu rời, hệ thống hút bụi thứ 4, hệ thống làm mát: súng phun oxy, mô đun kênh khói lò hút thứ 4, súng phun oxy, xe chở kênh khói, giá trị còn lại của các thiết bị đầu tư thêm là: 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

- Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty Cổ phần T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH G giá trị còn lại của các thiết bị đầu tư thêm từ năm 2013 của nhà máy phôi thép giai đoạn 1 tại Công ty Cổ phần T là 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng). Công ty TNHH G không yêu cầu Công ty Cổ phần T phải trả bất kỳ khoản tiền lãi nào đối với số tiền trên. Ngoài yêu cầu này Công ty TNHH G không có yêu cầu nào khác liên quan đến các thiết bị đầu tư thêm từ năm 2013 của nhà máy phôi thép giai đoạn 1 tại Công ty Cổ phần T. Số tiền 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) đang được Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng.

- Về án phí: Công ty TNHH G chịu cả 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Công ty TNHH G đã nộp đủ số tiền 25.500.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004128 ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Cục Thi hành án dân sự T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên